

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM**

**COMPANY'S CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION  
DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY**



**Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 04 năm 2025**  
**Ho Chi Minh City, April 2025**

# Mục Lục

## Table of Contents

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
INTRODUCTION .....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	1
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
Article 1. Interpretation of terms .....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	2
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	3
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and duration of operation of the company .....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty .....	4
Article 3. Legal Representative of the Company .....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY .....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	5
Article 4. Operational objectives of the Company .....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	5
Article 5. Scope of business and operations of the Company .....	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	6
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS .....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	6
Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders .....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	7
Article 7. Share certificates .....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Article 8. Other securities certificates .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	8
Article 9. Assignment of shares .....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) ..	8

Article 10. Revocation of shares (Applicable to Enterprise Registration Cases)-----	8
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT-----</b>	<b>9</b>
<b>V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE-----</b>	<b>9</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát-----	9
Article 11. Organization, management and control structure -----	9
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG-----</b>	<b>10</b>
<b>VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS-----</b>	<b>10</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông -----	10
Article 12. Rights of Shareholders -----	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông -----	13
Article 13. Obligations of Shareholders-----	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông-----	14
Article 14. General Meeting of Shareholders -----	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông -----	16
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholder -----	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông -----	19
Article 16. Authorizing participation in General Meeting of Shareholders-----	19
Điều 17. Thay đổi các quyền-----	21
Article 17. Change of rights -----	21
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông -----	22
Article 18. Convening of the General Meeting of Shareholders, agenda and notice of meeting of General Meeting of Shareholders -----	22
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông-----	24
Article 19. Conditions for conducting meeting of the General Meeting of Shareholders -----	24
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ---	25
Article 20. Procedures for conducting and voting at General Meeting of Shareholders -----	25
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua -----	29
Article 21. Conditions for passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders -----	29
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông-----	30
Article 22. Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass resolutions of the General Meeting of Shareholder -----	30
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	33

Article 23. Resolution, Minutes of meeting of the General Meeting of Shareholders -	33
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông -----	35
Article 24. Demand for cancellation of resolutions of General Meeting of Shareholders -----	35
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----</b>	<b>35</b>
<b>VII. BOARD OF DIRECTORS -----</b>	<b>35</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị -----	35
Article 25. Nomination, self-nomination of members of Board of Directors -----	35
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị -----	37
Article 26. Composition and term of office of members of Board of Directors -----	37
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị -----	38
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors -----	38
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị -----	41
Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Director -----	41
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị -----	42
Article 29. Chairman of Board of Directors -----	42
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị -----	43
Article 30. Meetings of Board of Directors -----	43
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị -----	46
Article 31. Committees under the Board of Directors -----	46
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty -----	46
Article 32. Person in charge of Corporate Governance, company's Secretary -----	46
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC -----</b>	<b>48</b>
<b>VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS -----</b>	<b>48</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý -----	48
Article 33. Organization of managerial apparatus -----	48
Điều 34. Người điều hành Công ty -----	49
Article 34. Managers -----	49
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc -----	49
Article 35. Appointment, removal, duties and powers of the General Director -----	49
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT -----</b>	<b>51</b>
<b>IX. BOARD OF SUPERVISORS -----</b>	<b>51</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên -----	51
Article 36. Nomination, self-nomination of members of Board of Supervisors -----	51
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát -----	51

Article 37. Composition of the Board of Supervisors -----	51
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát-----	52
Article 38. Head of the Board of Supervisors -----	52
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát -----	53
Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors -----	53
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát -----	54
Article 40. Meetings of the Board of Supervisors -----	54
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên -----	55
Article 41. Salary, remuneration, bonuse, and other benefits of Supervisors -----	55
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC -----</b>	<b>55</b>
<b>X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS-----</b>	<b>55</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi -----	56
Article 42. Responsibility to be honest and avoidance of conflicts of interest -----	56
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường -----	57
Article 43. Responsibilities for loss and compensation -----	57
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY-----</b>	<b>58</b>
<b>XI. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF COMPANY-----</b>	<b>58</b>
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ -----	58
Article 44. Right to investigate books and records -----	58
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN-----</b>	<b>59</b>
<b>XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION -----</b>	<b>59</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn-----	59
Article 45. Employees and Trade Union -----	59
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN -----</b>	<b>60</b>
<b>XIII. PROFIT DISTRIBUTION -----</b>	<b>60</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận-----	60
Article 46. Profit distribution -----	60
<b>XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN -----</b>	<b>61</b>
<b>XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM-----</b>	<b>61</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng -----	61
Article 47. Bank accounts -----	61
Điều 48. Năm tài chính-----	62
Article 48. Financial year -----	62
Điều 49. Chế độ kế toán -----	62
Article 49. Accounting system-----	62

<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>62</b>
<b>XV. FINANCIAL REPORT, ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITIES FOR DISCLOSURE OF INFORMATION</b>	<b>62</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	62
Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial report	62
Điều 51. Báo cáo thường niên	63
Article 51. Annual report	63
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	<b>63</b>
<b>XVI. AUDITING THE COMPANY</b>	<b>63</b>
Điều 52. Kiểm toán	63
Article 52. Auditing	63
<b>XVII. DẤU CỦA CÔNG TY</b>	<b>63</b>
<b>XVII. SEAL OF THE COMPANY</b>	<b>63</b>
Điều 53. Dấu của Công ty	63
Article 53. Seal of the company	63
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	<b>64</b>
<b>XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY</b>	<b>64</b>
Điều 54. Giải thể công ty	64
Article 54. Dissolution of the Company	64
Điều 55. Gia hạn hoạt động	64
Article 55. Extension of duration of operation	64
Điều 56. Thanh lý	65
Article 56. Liquidation	65
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>66</b>
<b>XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION</b>	<b>66</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	66
Article 57. Internal dispute resolution	66
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	<b>67</b>
<b>XX. ADDITION TO AND AMENDMENT OF THIS CHARTER</b>	<b>67</b>
Điều 58. Điều lệ Công ty	67
Article 58. Company's Charter	67
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>67</b>
<b>XXI. EFFECTIVE DATE</b>	<b>67</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực	67
Article 59. Effective date	67

## PHẦN MỞ ĐẦU

### INTRODUCTION

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số **.../PA-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2025**.

This Charter was approved in accordance with resolution of the General Meeting of Shareholders **No. .../PA-HĐQT dated April 26<sup>th</sup>, 2025**.

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

##### Article 1. Interpretation of terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*In this Charter, the following terms shall be construed as follows:*

a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

*Charter Capital* is the total value of shares sold or registered for purchase at the time of the establishment of the joint-stock company and stated in Article 6 of this Charter;

b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

*Voting capital* is the share capital that bestows upon the holders the right to vote on the issues within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;

c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Law on Enterprises* is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17<sup>th</sup>, 2020;

d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

*Law on Securities* is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26<sup>th</sup>, 2019;

đ. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

*Vietnam* is the Socialist Republic of Vietnam;

e. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

*Date of Establishment* is the date on which the Company is first issued with the initial Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other equivalent documents);

g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

*Executives* are the General Director, Deputy General Director and Chief Accountant of the Company.



- h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

*Managers are the Company's managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director and Chief Accountant of the Company;*

- i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

*Related Person is any individual or organization stipulated in Clause 23, Article 4 of Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

- k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của công ty cổ phần;

*Shareholder is an individual or organization that owns at least one (01) share of the Company;*

- l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

*Founding Shareholder is a shareholder who owns at least one (01) ordinary share and is signed on the founding shareholder list of the joint stock company;*

- m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

*Major Shareholder is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

- n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

*Duration of Operation is the duration of operation of the Company stated in article 2 of this Charter and the extended period (if any) passed by the General Meeting of Shareholders;*

- o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

*Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

*In this Charter, any reference to one or more other provisions or documents includes amendments, supplements or replacements.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

*Headings (Chapters and Articles of this Charter) are used for convenience only and shall not affect the contents of this Charter.*

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

## **II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**



**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

**Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and duration of operation of the company**

1. Tên Công ty:

**Name of the Company:**

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM

**Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM**

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DRY CELL & STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY

**Name in English: DRY CELL & STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY**

- Tên công ty viết tắt: PINACO

**Abbreviated name: PINACO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**The Company is a joint stock company having legal entity status in compliance with applicable law of Vietnam.**

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

**Registered head office of the Company is:**

- Địa chỉ trụ sở chính: 321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Head office address: 321 Tran Hung Dao, Co Giang Ward, District 1, Ho Chi Minh City.**

4. Điện thoại, fax, email, website, logo:

**Phone, fax, email, website, logo:**

- Điện thoại: (84 - 28) 39 203 062;

**Phone: (84 - 28) 39 203 062;**

- Fax: (84 - 28) 39 203 060;

**Fax: (84 - 28) 39 203 060;**

- Email: pinaco@pinaco.com.vn; **pinaco@pinaco.com;**

**Email: pinaco@pinaco.com.vn; pinaco@pinaco.com;**

- Website: www.pinaco.com.vn; **www.pinaco.com;**

**Website: www.pinaco.com.vn; www.pinaco.com;**



- Logo: **PINACO**



Logo: **PINACO**

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches and representative offices in the areas of business in order to carry out the operational objectives of the Company in compliance with the decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Except for early termination of operation in accordance with Clause 2, Article 54 or the extended duration under Article 55 of this Charter, the Duration of Operation of the Company shall commence from the Date of Establishment and shall be indefinite.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

#### **Article 3. Legal Representative of the Company**

1. Công ty có một (01) Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

The Company has one (01) Legal Representative who is the General Director of the Company.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Legal Representative of the Company is the individual who represents the Company in exercising rights and obligations arising from the Company's transactions and represents the Company as the plaintiff, defendant, or related party before arbitration or the court. The responsibilities of the Legal Representative shall be carried out in accordance with Article 13 of the Law on Enterprise and other rights and obligations prescribed by the prevailing laws.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

The Legal Representative of the Company must reside in Vietnam and must authorize another individual in writing to exercise their rights and obligations when leaving Vietnam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

If the authorization expires and the Legal Representative has not returned to Vietnam or has not made another authorization, the authorized person shall continue performing the rights and obligations of the Legal Representative within the authorized scope until the Legal Representative returns to work or until the Board of Directors appoints a replacement.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

If the Legal Representative is absent from Vietnam for more than thirty (30) days without authorizing another person to perform their rights and obligations, the Board of Directors shall appoint another person as a replacement.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

#### **Article 4. Operational objectives of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Lines of business of the Company are:

- Sản xuất pin, ắc quy;

Manufacturing of dry cell and storage batteries;

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm pin, ắc quy và vật tư thiết bị cho sản xuất kinh doanh pin, ắc quy;

Trading and import-export of dry cell and storage batteries, as well as equipment for dry cell and storage batteries manufacturing;

- Cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản;

Office leasing and real estate business;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

Road freight transportation;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Conducting other business activities in compliance with legal regulations.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Scope of business and operations:

- Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cổ đông;

Preserve and develop shareholders' invested capital;

- Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;

Ensure a balanced benefit among the State, the Company, shareholders, and employees;

- Không ngừng phát triển nguồn nhân lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của người lao động.

Continuously develop human resources, improve quality, enhance competitiveness to meet increasing customer demands, improve working conditions, and enhance employees' livelihoods.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

#### **Article 5. Scope of business and operations of the Company**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh

ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The Company is authorized to conduct business activities in the sectors specified in this Charter, which have been registered, reported for amendments to the business registration authority, and publicly disclosed on the National Business Registration Portal. In cases where the Company operates in conditional business sectors, it must fully comply with the business conditions as stipulated by the Law on Investment and relevant specialized laws.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

##### **Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 464.717.070.000 đồng (bằng chữ: *Bốn trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm mười bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*).

The Charter Capital of the Company is VND 464.717.070.000 (in words: *Four hundred sixty-four billion seven hundred seventeen million seventy thousand dong*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 46.471.707 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The total amount of Charter Capital of the Company shall be divided into 46,471,707 shares with a par value 10,000 VND/ share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may change its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

The shares of the Company at the time of adoption of this Charter consist of ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding shares are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue additional types of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

Ordinary shares shall be given priority to be offered for sale to existing shareholders in proportion to their percentage of ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares for which

the shareholders do not register to subscribe shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may allocate such shares to other shareholders or third parties under conditions no less favorable than those offered to existing shareholders unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or stipulated by Law on Securities.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may repurchase its issued shares in accordance with the provisions of this Charter and applicable laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities as permitted by law.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

### **Article 7. Share certificates**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

The shareholders of the Company shall be issued with a share certificate corresponding to the number of shares and class of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

A share is a type of security that certifies the lawful rights and interests of its owner in a portion of the share capital of the issuing organization. Shares must contain all the information required under Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within thirty (30) days from the date of submission of a complete application for the assignment of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within two (02) months from the date of full payment for share purchases as stipulated in the Company's share issuance plan (or another period as specified in the issuance terms), the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders shall not be required to pay the Company for the cost of printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the Company shall reissue the share certificate at the shareholder's request. The shareholder's request must include the following information:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

Details of the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed in any other form;



b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the issuance of the new share certificate.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

### **Article 8. Other securities certificates**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

### **Article 9. Assignment of shares**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares shall be freely assigned unless otherwise stipulated by this Charter and law. Shares listed on the Stock Exchange shall be assigned in accordance with the law on securities and securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares which have not yet been paid in full shall not be assigned and entitled to related benefits such as right to receive dividends, right to receive shares issued to increase shareholding capital from equity, right to purchase new shares offered for sale and other rights as prescribed by law.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

### **Article 10. Revocation of shares (Applicable to Enterprise Registration Cases)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall provide a notice and has the right to request such shareholder to pay the residual amount be liable for the total par value of the subscribed shares regarding the Company's financial obligations arising due to the non-payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The payment notice mentioned above must specify the new time-limit for payment (at least seven (7) days from the date of sending the notice) and place for payment, and the notice must clearly state that the number of shares which have not yet been paid for in full shall be revoked in the case of failure to make payment correctly as requested.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors has the right to revoke shares which have not yet been paid for in full and on time in a case where the requirements in the above-mentioned notice have not been fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Revoked shares shall be deemed to be shares entitled to be offered for sale as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, by itself or by authorization, sell, redistribute on conditions and in the manners the Board of Directors considers appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

Shareholders holding revoked shares shall forfeit their shareholder status concerning such shares but shall remain liable for the total par value of the subscribed shares regarding the Company's financial obligations arising at the time of revocation, as decided by the Board of Directors, from the revocation date until the payment is completed. The Board of Directors has full authority to enforce the payment of the entire share value at the time of revocation.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

A revocation notice shall be sent to the holders of shares to be revoked prior to the time of revocation. The revocation shall remain valid even if there is any error or negligence during the course of sending the notice.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

##### **Article 11. Organization, management and control structure**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organization, management and control structure of the Company shall comprise:

1. Đại hội đồng cổ đông;  
General Meeting of Shareholders;
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
Board of Directors, Board of Supervisors;
3. Tổng giám đốc.  
General Director.



## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

## VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

### Điều 12. Quyền của cổ đông

#### Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders have the right:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

To attend and express opinions at the General Meeting of Shareholders and to exercise the right to vote directly, through an authorized representative or in another manner as prescribed by the Company's Charter and the law. Each ordinary share carries one voting right;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

To be given priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to the number of ordinary shares each shareholder holds in the Company;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

To freely assign shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and relevant laws;

- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

To access, examine and extract or copy information relating to names and addresses of voting shareholders and to request amendment of incorrect information about themselves;

- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

To access, examine and extract or copy of the charter of the company, the book of minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

If the Company is dissolved or is bankrupt, to receive a part of the remaining assets in proportion to their holding in the company;

- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

To request the Company to redeem shares in the cases stipulated in article 132 of the Law on Enterprises;

- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

To receive equal treatment. Each share of the same type bestows its holder equal rights, obligations and interests. If the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and informed to the shareholders;

- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

To access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as prescribed by law;

- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

To have their lawful rights and interests protected; demand suspension, cancellation or resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

A shareholder or a group of shareholders holding 05% of the total ordinary shares shall have the following rights:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

To examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;

- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

To request the Board of Supervisors to inspect each issue relating to the management and administration of the operation of the Company where it is considered necessary.

The request must be made in writing and must contain the following information: full name, contacting address, nationality, Identification number of a shareholder being an individual; and the name, enterprise/organization Identification number and headquarters addresses of a shareholder being an organization; number of shares and date of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; issues to be inspected and purposes of the inspection;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

To propose inclusion of the issues in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least seven (07) working days before the opening date. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholders and the proposed issues;

- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

The shareholder or the group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. Candidates shall be nominated as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

The shareholder or the group of shareholders nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must inform the participating shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Depending on the quantity of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or some candidates according to the decision of the General Meeting of Shareholders to the Board of Directors and the Board of Supervisors. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

#### **Article 13. Obligations of Shareholders**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

A shareholder shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

To fully and punctually pay for the subscribed shares.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Do not withdraw contributed capital in the form of ordinary shares in any shape or form, unless the shares are purchased by the company or other persons. The shareholder that withdraws all or part of the share capital against regulations of this Clause and persons with related interests in the company shall have a liability for the company's debts and other liabilities which is equal to the value of the shares withdrawn and the damage caused by this action.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Comply with the Company's Charter and the regulations of the Company.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Comply with resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Protect the confidentiality of information provided by the company in accordance with the company's charter and the law; only use the provided information to exercise and protect their lawful rights and interests; do not spread or share information provided by the company to any other organization or individual.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

Attend meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise the voting right in the following manners:

- a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

Directly participates in and votes at the meeting;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

Authorizes another individual, organization to participate in and vote at the meeting;

- c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate and vote/elect via online medium, cast electronic vote or other electronic methods;

d) Gửi *phiếu* biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send the vote/elect ballot to the meeting via post, fax or email;

đ) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

Send the vote/elect ballot by other means as prescribed by law.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Take personal responsibility when committing any of the following acts in the name of the Company in any shape or form:

a) Vi phạm pháp luật;

Violations of law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;

c) Thanh *toán* các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Paying undue debts while the Company is facing financial risks.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

To fulfil other obligations in accordance with applicable law.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest competent authority of the Company. The annual General Meeting of Shareholders shall be organized once (01) every year and within four (04) months from the end of a financial year. Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the Board of Directors may delay the date of conducting the annual General Meeting of Shareholders but still within six (06) months from the ending date of the fiscal year. Extraordinary General Meeting of Shareholders may be conducted in addition to the Annual General Meeting of Shareholders. The location of the General Meeting of Shareholders is where the chair participates in and must be within Vietnam's territory.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán



được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall organize the convening of the annual General Meeting of Shareholders and shall choose an appropriate place. The annual General Meeting of Shareholders shall decide the matters stipulated by law and the Company Charter, especially approval of audited annual financial statements. In case the Company's audited annual financial report has qualified auditor opinion, the Company may invite representative of the independent auditors to attend the General Meeting of Shareholders. The invited representative of the audit organization has the responsibility to participate in the annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors considers that it is necessary to do so in the interests of the Company;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The remaining number of members of the Board of Directors and Board of Supervisors is smaller than the minimum number prescribed by law;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

A shareholder or a group of shareholders stipulated in Clause 2 of Article 115 of the Law on Enterprise; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting. It must bear the signatures of the relevant shareholders or be compiled from multiple documents, each duly signed by the relevant shareholders;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

It is requested by the Board of Supervisors;

- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as stipulated by law and the Company Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Convening of an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders.

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or the Board of Supervisors meets the conditions specified in Point b, Clause 3, Article 14 of the company's Charter or from the date of receiving the request as stipulated in Points c and d, Clause 3, Article 14 of the company's Charter.

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

If the Board of Directors does not convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a, Clause 4 of this article, within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors shall replace the BOD in convening the GMS in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Supervisors does not convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point b, Clause 4 of this Article, a shareholder or group of shareholders as defined in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as per the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by shareholders attending the meeting, including accommodation and travel expenses.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted following the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholder**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholder has following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;



Approve the Company's development orientations;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide the types of authorized shares and quantity of each type; decide annual dividends of each type of shares;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

Elect, dismiss and discharge members of the Board of Directors and members of the Supervisors;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decide investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written in the Company's latest financial statement;

- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

Decision to amend and supplement the Company's Charter;

- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approve annual financial statements;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Decide repurchase of more than 10% of total sold shares of each type;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

Consider taking actions against violations committed by members of the Board of Directors, Supervisors if they cause damage to the Company and its shareholders;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

Decide reorganization and dissolution of the Company;

- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- l) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Approve internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;

- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve the following documents:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;  
The Company's annual business plan;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;  
Audited annual financial statements;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;  
Reports of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and each of its members;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;  
Reports of the Board of Supervisors on the Company's business performance, performance of the Board of Directors, the General Director;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;  
The self-assessment report on performance of the Board of Supervisors and its members;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;  
Rate of dividends paid annually for each class of shares;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;  
Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors and Supervisors;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
Approval of budget or total remuneration, bonuses and other benefits of the members of the Board of Directors and of the Board of Supervisors;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;  
Approval for the list of accredited audit organizations; whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;  
Amendment of and addition to the Company's Charter;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;  
Class of shares and number of newly issued shares for each class of shares, and assignment of shares by founding members within the first three (03) years of the Date of Establishment;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;  
Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decision on investment or sales of assets with a value of 35% or more of the total value of assets of the Company recorded in the most recent financial statements;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Redemption by the Company of 10% or more of any one class of issued shares;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

The Company enters into a contract with any person stipulated in Clause 1 of Article 167 of the Law on Enterprises with a value of 35% or more of the total value of assets of the Company recorded in the most recent financial statements;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Transactions specified in Clause 4 Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities;

t) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other matters as stipulated in this Charter and other regulations of the Company.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the agenda must be discussed and voted at the General Meeting of Shareholders.

## **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 16. Authorizing participation in General Meeting of Shareholders**

1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân hoặc tổ chức khác làm đại diện theo ủy quyền. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền.

An individual shareholder can only authorize one (01) individual or organization as their proxy. A corporate shareholder holding at least 10% of the total ordinary shares may authorize up to five (05) representatives.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:

Shareholders and authorized representatives of shareholders that are organizations may directly attend or authorize one or some other organizations and individuals to participate the General Meeting of Shareholders in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises, according to the following specific ratios:

- a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một (01) cá nhân hoặc một (01) tổ chức khác dự họp;

An individual shareholder may authorize only one (01) individual or one (01) organization to attend the meeting;

- b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

An organization holding less than 10% of the total ordinary shares may authorize up to one (01) person to attend the General Meeting of Shareholders, while those holding 10% or more may authorize up to five (05) persons. If multiple representatives are designated, the specific number of shares and voting rights assigned to each representative must be clearly stated. If the owner, member, or shareholder of the company does not specify the capital contribution or shares corresponding to each authorized representative, the capital contribution or shares will be divided equally among them.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization to a representative to attend the General Meeting of Shareholders mentioned in Clause 1 of this Article must be made in writing. Authorization documents must be made in accordance with the civil law and specify the name of the authorizing shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization before entering the meeting room. Where an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the shareholder or authorized representative of the shareholder that is an organization shall be presented (if it is yet to be registered with the Company).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

The voting slip of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization shall remain effective in any one of the following cases:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The principal dies, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The principal has rescinded the appointment of authorization;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The principal has rescinded the authority of the person carrying out the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause shall not apply in a case where the Company receives a notice of one of the above cases prior to the time of opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the time the meeting is reconvened.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

### **Article 17. Change of rights**

- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of any special right attached to a class of preference shares shall take effect when such change or cancellation is approved by the shareholders that represent at least 65% of the votes. The GMS's resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type in case of collecting written opinions.

- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The organization of a meeting of the shareholders holding one class of preference shares to approve the above change of rights shall be valid if at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least one-third of the par value of the issued shares of such class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the meeting shall be reorganized within a period of thirty (30) days after that and the persons



holding shares of such class (not depending on the number of attendees and the number of shares) who are present directly or via authorized representatives shall be deemed to constitute the number of attendees as required. At the meeting of the persons holding preference shares mentioned above, the persons holding shares of such class who are present in person or via representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have the equal voting rights at the meeting mentioned above.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

The procedures for conducting such a separate meeting shall be conducted in the same way as stipulated in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise stipulated in the terms of issue of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 18. Convening of the General Meeting of Shareholders, agenda and notice of meeting of General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene the annual or extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Director shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance to provisions at Clause 3 of Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person who convenes the General Meeting of Shareholders must carry out the following duties:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare a list of shareholders satisfying all conditions for attending and voting at the General Meeting of Shareholders within ten (10) days before the date of commencement of conduct of the General Meeting of Shareholders. The Company shall announce the compilation of this list at least twenty (20) days before the deadline for registration;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare meeting agenda;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare meeting documents;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Prepare draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the tentative agenda;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine time and venue for holding the General Meeting of Shareholders;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông có quyền dự họp;

Inform and send a notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Other works to serve the General Meeting of Shareholders.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to mailing addresses of all shareholders and at the same time shall be published on the websites of the Company, the State Security Committee and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered. The convener should send such notice to all the shareholders in the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty one (21) days prior to the date of the meeting of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to the matters to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and/or published on the website of the Company. In a case where no document is attached with the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice inviting to the meeting must specify the link of website address to all of the documents in order to enable the shareholders to access, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

Agenda and documents to be used in the General Meeting of Shareholders;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

List of and detailed information on candidates for the election of the Board of Directors and Supervisors;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

Voting/election ballot;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each matter in the agenda.



4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

A shareholder or group of shareholders referred to in clause 2 of article 12 of this Charter has the right to propose any matter to be included in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least seven (07) business days before the opening day of the General Meeting of Shareholder. The proposal must contain full names of the shareholders, and the items proposed to be included in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject any proposal relating to Clause 4 of this article in the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal was sent not in accordance with provisions in Clause 4 of this article;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not have at least 05% of the ordinary shares in accordance with Clause 2 of Article 12 of this Charter;

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The items proposed do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as stipulated by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the intended meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially included in the meeting agenda if approved by the General Meeting of Shareholders.

## **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 19. Conditions for conducting meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents over 50% of the voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể

từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first convened meeting fails to meet conditions set out in clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within a period of thirty (30) days from the intended date of holding the first General Meeting of Shareholders. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represents at least at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second convened meeting fails to meet conditions set out in clause 2 of this Article, the notice for the third meeting shall be sent within a period of twenty (20) days from the intended date of holding the second General Meeting of Shareholders. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted irrespective of the number of voting rights held by attending shareholders.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 20. Procedures for conducting and voting at General Meeting of Shareholders**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the opening of the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out procedures to register its shareholders and must implement such registration until all shareholders who are entitled to attend the meeting and present have been registered in the following order:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

Upon registration of shareholders, the Company shall issue a voting card to each shareholder or authorized representative with voting rights which states registration number, full name of shareholder, full name of authorized representative and number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmative votes, negative votes and abstentions. The vote counting result shall be announced by the Chairperson or the vote-counting committee right before the meeting is closed. The General Meeting of Shareholders shall elect the persons who shall be responsible to check the votes or to supervise the checking of votes at the request of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders on the basis of a request of the Chairperson;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Any shareholder or legal representative of institutional shareholders or shareholder's authorized person who comes to the General Meeting of Shareholders late shall be registered immediately and has the right to attend and vote at the meeting. The Chairperson is not responsible to delay the meeting so that late shareholders may register, and the effectiveness of any voting which has already been conducted before the late shareholders attended shall not be affected.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại diện cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the Chairperson, secretary, shareholder eligibility verification committee/shareholder representative, and vote-counting committee shall be conducted as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair General meetings of shareholders which are convened by the Board of Directors. In a case where the Chairman is absent or is not able temporarily to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as the Chairman of the meeting in accordance with principle of majority. In a case where there is no person who is able to act as Chairman, the Head of the Board of Supervisors shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect the Chairman of the meeting from amongst the persons attending the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as the Chairperson of the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except the cases specified in point a of this clause, the person who signed the document convening a meeting of the General Meeting of Shareholders shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect a Chairperson of the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as the Chairperson of the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;

The Chairperson shall appoint one or some people as secretaries; shareholders' eligibility verification committee of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or some persons to the vote counting board at the request of the Chairperson.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of matters to be discussed in the meeting shall be passed by the shareholders at the opening of the meeting. The agenda must clearly define detailed schedule for each matter in the agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Chairman of the General Meeting of Shareholders is entitled to implement necessary and reasonable measures to direct the conduct of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, adheres to the approved agenda and reflects the wishes of the majority of attendees.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seats at the venue of a meeting of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure safety for the persons present at the venue of a meeting;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitate the shareholders to attend (or continue to attend) a meeting. The convener has full powers to change the above measures and take all measures if it considers necessary. The measures taken may be the issuance of entry permits or use of other forms of selection.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmatives, negatives and abstentions. The vote counting result shall be announced right before the meeting is closed.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The person who convenes the General Meeting of Shareholders or the Chairperson has the rights to:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chair's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The Chairperson is entitled to delay the meeting after an adequate number of participants have registered for up to three (03) working days from the initial meeting date. The General Meeting of Shareholders may only be delayed or relocated in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The current location does not have adequate convenient seats for all participants;

- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

Communications equipment is not sufficient for discussion and voting by participating shareholders;

- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

The meeting is disrupted by one or some participants thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

In case the chairperson delay or suspend the General Meeting of Shareholders against the regulations of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another participant as the chair, who will chair the meeting until the end; all resolutions ratified at that meeting shall be effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case of an online meeting, the Company shall ensure that participating shareholders are able to vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.



## **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

### **Article 21. Conditions for passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

A resolution on one of the following matters shall be approved if it receives consent from shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and quantity of each type;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Changes in business lines and business scope;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Changes in the organization structure of the Company;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment projects or sale of assets that are worth at least 35% of the total value of assets based on the most recent financial statements of the Company;

- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

A resolution on one of the following other matters shall be approved if it receives consent shareholders representing over 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the case specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprise.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted using the cumulative voting method. Each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their votes to one or more candidates. The elected members of the Board of Directors or Supervisors shall be determined based on the

highest number of votes received, starting from the candidate with the most votes until the required number of members is reached according to the Company's Charter. If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the tied candidates or a selection shall be made based on the criteria specified in the Company's election regulations.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Those resolutions of the General Meeting of Shareholders which is passed by 100% of the total number of votes of the shareholders with voting rights is legitimate and valid even if the sequence and procedures for passing those resolutions are not in accordance with the Law on Enterprises and Company Charter.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 22. Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass resolutions of the General Meeting of Shareholder**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:

The Board of Directors has the right to collect written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders. Shareholder opinions cannot be collected in writing for cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises, specifically:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- b) Định hướng phát triển công ty;

The Company's development orientation;

- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and quantity of each type;

- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

Decisions on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statement, unless the Company's Charter specifies a different ratio or value;



e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approval of the annual financial statements;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Reorganization or dissolution of the Company.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors must prepare written opinion forms, a draft of the resolution of the General Meeting of Shareholders, and other documents explaining the draft resolution and send at least ten (15) days prior to the expiry date of receipt of written opinion forms. Requirement and the method to send the written opinion form and attached documents must be in accordance with provisions in Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The written opinion form must contain the following basic details:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting written opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and identification number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number, and registered headquarters address for institutional shareholders or full name, contact address, nationality, and identification number for representatives of institutional shareholders; number of shares by type and the number of voting rights of each shareholder;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Issue to obtain opinions in order to pass a resolution;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options, comprising agreement, non-agreement, or abstention with respect to each issue;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Time-limit within which the completed written opinion form must be returned to the Company;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may submit completed opinion forms to the Company via mail, fax, or email under the following conditions:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

In case of sending by mail, the completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of an institutional shareholder. It must be enclosed in a sealed envelope, which must remain unopened until vote counting;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Written opinion forms which are sent to the Company after the determined deadline or opened before the time of vote counting in case of postal mail or disclosed before the time of vote counting in case of email or fax shall be considered invalid. Written opinion form which are not returned to the Company will be considered as abstention.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall conduct the vote-counting and shall prepare minutes of the vote-counting in the presence of the Board of Supervisors or of a shareholder not holding a management position in the Company. The minutes of vote-counting shall contain the following basic details:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose of collection of written opinions and issues to obtain opinions in order to pass a resolution;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders with total numbers of votes having participated in the vote, classifying the votes into valid and invalid and method to send the written opinion form, including an appendix being a list of the shareholders having participated in the vote;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total number of votes for, against and abstentions on each issue voted on;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*Approved matters and corresponding voting ratios;*

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

*Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*The member of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote-counting, and shall be jointly liable for any loss and damage arising from a resolution which is passed due to an untruthful or inaccurate counting of votes.*

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

*The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote-counting. In case the Company has a website, sending of vote counting minutes can be replaced by posting of the minutes on the Company's website within twenty four (24) hours of the completion of the vote counting.*

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*Written opinion forms which were returned, the minutes of vote-counting, the full text of the resolution which was passed and any related documents sent with all of the written opinion forms must be archived at the head office of the Company.*

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*A resolution which is passed by way of collection of written opinions of shareholders must be approved by the shareholders representing at least 50% of the total number of voting shares and shall have the same validity as a resolution passed in a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 23. Resolution, Minutes of meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

*The conduct of the General Meeting of Shareholders shall be recorded in written minutes and can be recorded in form of audio records or other electronic form. The minutes shall be in Vietnamese and can be in English and shall contain the following details:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and venue of the General Meeting of Shareholders;

- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Agenda and matters to be passed;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full names of the Chairperson and the Secretary;

- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of meeting proceedings and opinions raised on each issue in the meeting agenda;

- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and number of voting rights held by attending shareholders, attached list of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with corresponding number of shares and voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Voting result for each matters to be passed, including voting method, total number of valid votes, number of invalid votes, agreement, non-agreement, or abstention, corresponding ratio for each voting criteria as a percentage of total number of voting rights held by attending shareholders;

- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

Total number of votes for each candidate (if any);

- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters being passed and corresponding passing rate;

- k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signature of the Chairperson and of the secretary of the General Meeting of Shareholders. In case the Chairperson and the secretary of the General Meeting of Shareholders refused to sign the minutes, it will be valid if it is signed by other participating members of the Board of Directors and contains sufficient details as specified in this clause. The Minutes should clearly state that the Chairperson and the secretary of the General Meeting of Shareholders refused to sign the minutes.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes shall be made and passed by the General Meeting of Shareholders before conclusion of the meeting. The Chairperson and the secretary of the General Meeting of Shareholders shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The Vietnamese and foreign language copies of the minutes have the same legal value. In case of any discrepancy between them, the Vietnamese copy shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, the list of registered participating shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and documents enclosed to the invitations shall/ must be disclosed in accordance with regulations of law on disclosure of information on the securities market and retained/ stored at the Company's headquarters.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 24. Demand for cancellation of resolutions of General Meeting of Shareholders**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of a meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of results of counting written opinion forms at the General Meeting of Shareholders, a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a court or an arbitrator to consider and cancel all or part of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The sequence and procedures for convening a meeting of the General Meeting of Shareholders or to get shareholders' written opinion did not comply with the Law on Enterprises and the Company Charter, except the cases as stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The content of the resolution breached the law or the Company's Charter.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 25. Nomination, self-nomination of members of Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội



đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case a candidate to the Board of Directors can be determined in advance, the information about the candidate shall be included in the document for the General meeting of shareholders and shall be disclosed at least ten (10) days prior to the opening of the General Meeting of shareholders at the Company's website so that shareholders can study the candidate before the election. A candidate to the Board of Directors should make a written declaration regarding the truthfulness, accuracy, reasonability of disclosed personal information and should make commitment to fulfill his/her duties honestly if him/her is elected as a member to the Board of Directors. The following information about the candidate is required:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

Professional qualification;

c) Quá trình công tác;

Working experience;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

Other management positions (including Board of Directors positions in other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests related to the Company and its related parties;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Other information (if any) as prescribed by the Company's Charter;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds a Board of Directors position, other managerial positions, and any related interests in the Company (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Shareholders or groups of shareholders owning at least 10% of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. Shareholders holding ordinary shares may combine their voting rights to nominate Board of Directors candidates.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng

viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares shall be entitled to nominate one (1) candidate; from 20% to less than 30% to nominate two (2) candidates; from 30% to less than 40% to nominate up to three (3) candidates; from 40% to less than 50% to nominate up to four (4) candidates; from 50% to less than 60% to nominate up to five (5) candidates; from 60% to less than 70% to nominate up to six (6) candidates; from 70% to less than 80% to nominate up to seven (7) candidates; and from 80% to less than 90% to nominate up to eight (8) candidates.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

If the number of Board of Directors candidates nominated and self-nominated is still insufficient as specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, or Regulations on Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders starts to vote for members of the Board of Directors as prescribed by law.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Members of the Board of Directors shall satisfy the standards and conditions specified in Clause 1 and Clause 2 Article 155 of the Law on Enterprises and this Charter.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

### **Article 26. Composition and term of office of members of Board of Directors**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

The Board of Directors shall have five (05) members.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for up to two (02) consecutive terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**Structure of the Board of Directors:**

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The company's Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of its total members are non-executive members. The company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the company to maintain the independence of the Board of Directors.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trên tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

The total number of independent Board of Directors must include at least one (01) independent member among the total Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

The status as a member of the Board of Directors shall be terminated when he/she is dismissed, removed or replaced, by the General Meeting of shareholders as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on securities and the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors may not be the persons holding shares of the Company.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

**Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is a managerial body of the Company, having full authority to make decisions on behalf of the Company and exercise all rights and obligations of the Company, except the rights and obligations that belong to the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors shall be as stipulated by law, the Company Charter and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

Decision on the Company's strategic direction, medium-term development plan, and annual business plan;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;  
Proposal on the classes of shares which may be issued and the total number of shares of each class to be issued;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;  
Decision on the sale of unsold shares within the scope of the authorized number of shares for each type; decision on raising additional capital through other methods;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;  
Decision on the selling price of the Company's shares and bonds;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;  
Decision on share repurchase in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;  
Decision on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;  
Decision on market development, marketing, and technology solutions;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, **trừ trường hợp** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **điểm p, r và s khoản 2 Điều 15 Điều lệ này**;  
Approval of contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, **except for** contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in **Points p, r, and s, Clause 2, Article 15 of this Charter**;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;  
Election, dismissal, and removal of the Chairman of the Board of Directors; appointment, dismissal, contract execution, and contract termination for the General Director and other key managers as stipulated in the Company Charter; decision on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of these managers; appointment of authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies, including decisions on their remuneration and other benefits;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervision and direction of the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decision on organizational structure, internal management regulations of the Company, establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution or share acquisition in other enterprises;

- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

Approval of the agenda and materials for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or collecting written opinions from shareholders for passing resolutions;

- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

Submission of the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Proposal on the dividend payment rate; decision on the timing and procedures for dividend payment or handling business losses;

- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

Proposal on Company reorganization or dissolution; request for Company bankruptcy;

- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

Decision on issuing the Regulations on Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decision on issuing the Company's Information Disclosure Regulations;

- r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty;

Request for the General Director and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units;

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

The requested managers must provide timely, complete, and accurate information and documents as required by the members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing information shall be specified in the Regulations on Operation of the Board of Directors.

- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal regulations, and the company's Charter.



3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance results of the Board of Directors in accordance with applicable laws.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Director**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each Board of Directors member shall be recorded as the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

A member of the Board of Directors holding an executive position, serving on committees of the Board of Directors, or performing tasks beyond the usual responsibilities of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment, salary, commission, profit-sharing, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred while fulfilling their responsibilities

as Board members, including expenses for attending General Meetings of Shareholders, Board of Directors meetings, or committee meetings of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by the Company's liability insurance upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover liabilities arising from violations of laws or the Company Charter by members of the Board of Directors.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

### **Article 29. Chairman of Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the BOD is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors shall not act concurrently as the General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

Formulate operating plans and programs of the Board of Directors;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Supervise the process of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Chair the General Meeting of Shareholder;

- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Other rights and obligations are prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman. If no authorization is made, or if the Chairman passes away, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center or compulsory education facility, flees their place of residence, is restricted or loses civil act capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by a court from holding positions, practicing certain professions, or performing specific tasks, the remaining members shall elect one among them as the Chairman of the Board of Directors by a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

#### **Article 30. Meetings of Board of Directors**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest voting percentage. In case there is more than one (01) member with the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority vote, one (01) of them to convene the meeting of the Board of Directors.

- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors must hold meetings at least once (01) every quarter and may hold extraordinary meetings.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Upon request from the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

Upon request from the General Director or at least five (05) other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

Upon request from at least two (02) members of the Board of Directors.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, they shall be responsible for any damages incurred by the Company. The requesting party has the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairman.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting invitation no later than three (03) working days before the meeting date. The invitation must specify the time, location, agenda, discussion topics, and decisions to be made. The invitation must be accompanied by relevant documents and voting ballots for members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting invitation may be sent via written invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods, ensuring it reaches the registered contact address of each member of Board of Directors at the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the convening person must send the meeting invitation and related documents to the Supervisors, as done for the members of Board of Directors.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings and participate in discussions but do not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A Board of Directors meeting is valid when at least three-quarters (3/4) of the total members attend. If the meeting does not meet the required number of attendees, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the originally scheduled meeting date. In this case, the meeting shall be valid if more than half of the Board members attend.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A Board member is considered to be attending and voting at the meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

Authorizing another person to attend and vote, as stipulated in Clause 11 of this Article;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;

- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

Sending a voting ballot through other means as prescribed by law.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case a voting ballot is sent via mail, it must be sealed in an envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the meeting starts. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Members must attend all Board of Directors meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the members of Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of the attending members. In case of a tie, the final decision shall be determined by the opinion of the Chairman of the Board of Directors.



## **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

### **Article 31. Committees under the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish subcommittees responsible for development policies, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members in each subcommittee shall be determined by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent Board members or non-executive Board members should constitute the majority of each subcommittee. One of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittees must comply with the regulations of the Board of Directors. A subcommittee's resolution is only valid if passed by a majority vote of its attending members.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions made by the Board of Directors or its subcommittees must comply with applicable laws, the company's charter, and internal corporate governance regulations.

## **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty**

### **Article 32. Person in charge of Corporate Governance, company's Secretary**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

**Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.**

The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Person in charge of Corporate Governance in order to support the conduct of corporate governance effectively. The Person in charge of company administration can concurrently hold the position of Secretary of the Company in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. **The Board of Directors may dismiss or remove the Person in charge of Corporate Governance when necessary, provided that it does not violate the current labour laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Person in charge of company administration from time to time.**

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The Person in charge of Corporate Governance do not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The Person in charge of Corporate Governance shall have the following rights and obligations:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders and performance of relevant tasks between the company and its shareholders;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

Prepare for meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the General Meetings of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Provide consultancy on meetings procedures;

- d) Tham dự các cuộc họp;

Participate in the meetings;

- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors;

- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

Provide financial information, minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and Supervisors;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervise and report to the Board of Directors on the company's information disclosure;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Assist in contact between parties with relevant interests;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Company's Charter;

- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations are prescribed by law and this Charter.

**4. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một (01) hay nhiều Trợ lý Thư ký công ty tùy từng thời điểm.**

*The Board of Directors shall appoint one (01) or more individuals as the company's Secretary under terms determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss or remove the company's Secretary as necessary, provided that such actions comply with the current labor laws. The Board of Directors may also appoint one (01) or more Assistants of the company's Secretary from time to time.*

**5. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:**

*The company's Secretary shall have the following rights and obligations:*

**a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;**

*Assist in convening the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors; takes minutes of the meetings;*

**b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;**

*Assists members of the Board of Directors in performing their rights and obligations;*

**c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;**

*Assists the Board of Directors in applying and implementing the business administration rules;*

**d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;**

*Assist the company in development of shareholder relationship, protection of lawful rights and interests of shareholders; fulfillment of the obligation to provide and disclose information and administrative procedures;*

**đ) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;**

*Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the company's Charter;*

**e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.**

*Other rights and obligations are prescribed by law, this Charter and decisions of the Board of Directors.*

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS**

**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

**Article 33. Organization of managerial apparatus**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The managerial system of the Company must ensure that the managerial apparatus is liable to the Board of Directors and is under the leadership of the Board of Directors in the Company's everyday business operations. The Company shall have the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other positions appointed by the Board of Directors. The

appointment, removal, or dismissal of any position mentioned above must be implemented by a resolution of the Board of Directors.

#### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

##### **Article 34. Managers**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

The managers of the Company include the General Director, the Deputy General Director, and the Chief Accountant.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other managers with the number and standards in accordance with the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. The managers are responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director is entitled to salary and bonuses, which are determined by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salaries of the managers are recorded as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax regulations, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc**

##### **Article 35. Appointment, removal, duties and powers of the General Director**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to act as the General Director.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is responsible for managing the Company's daily business operations, under the supervision of the Board of Directors, and is accountable to the Board of Directors and the law for the execution of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed without limitation. The General Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and the company's Charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director has the following rights and obligations:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Decide on matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the Board of Directors;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plan and investment plans;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Propose organizational structure plans and internal management regulations of the Company;

- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Appoint, dismiss, and remove management positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

Determine salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the General Director's appointment authority;

- g) Tuyển dụng lao động;

Recruit employees;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose dividend payment plans or business loss-handling solutions;

- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may dismiss the General Director if the majority of voting members attending the meeting approve and appoint a new General Director as a replacement.



## IX. BAN KIỂM SOÁT

### IX. BOARD OF SUPERVISORS

#### Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

##### Article 36. Nomination, self-nomination of members of Board of Supervisors

- Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này, cụ thể như sau:

Nomination, self-nomination for the position of member of the Board of Supervisors shall be carried out in accordance with Clause 1 and Clause 2 of Article 25 of this Charter, specifically as follows:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding between 10% and less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to less than 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In cases where the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on Operation of the Board of Supervisors. Any additional candidate nominations by the incumbent Board of Supervisors must be publicly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors as prescribed by law.

#### Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

##### Article 37. Composition of the Board of Supervisors

- Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The number of Supervisors of the Company shall be three (03). The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and they may be re-elected without term limits.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

*Supervisors must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following categories:*

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

*Working in the accounting or finance department of the Company;*

- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên trước đó.

*Being a member or employee of an independent auditing company that audits the Company's financial statements within the past three (03) consecutive years.*

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

*A Supervisor shall be dismissed in the following cases:*

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên quy định tại khoản 2 Điều này;

*No longer meeting the standards and conditions for a Supervisor as stipulated in Clause 2 of this Article;*

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

*Have a resignation letter and it is accepted;*

- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

*Other cases as prescribed by law and this Charter.*

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

*A Supervisor shall be removed in the following cases:*

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

*Failing to fulfill assigned duties and responsibilities;*

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

*Failing to perform his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

*Repeated or serious violations of the obligations of a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;*

- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*Other cases specified in resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

### **Article 38. Head of the Board of Supervisors**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; election, dismissal, and removal shall be conducted by majority vote. The Board of Supervisors must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must have at least a university degree in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another field relevant to the Company's business operations.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene meetings of the Board of Supervisors;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

**Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises, as well as the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing firms for auditing the Company's financial statements; decide on an approved auditing firm to review the Company's operations; and dismiss an approved auditor if deemed necessary.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Be accountable to shareholders for the supervisory activities conducted.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

Supervise the financial condition of the Company and ensure compliance with laws in the activities of the members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

Ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

If detecting any violations of the law or the Company Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to cease the violation, and propose remedial measures.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Develop the Regulations on Operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020, detailing the implementation of the Law on Securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Have the right to access records and documents of the Company stored at its headquarters, branches, and other locations; and to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Have the right to request the Board of Directors, its members, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the Company's management, administration, and business operations.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

##### **Article 40. Meetings of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Board of Supervisors must meet at least twice (02) a year, with at least two-thirds (2/3) of its members attending each meeting. Meeting minutes of the Board of Supervisors must be recorded in detail and clearly. The minute taker and attending members of the Board of Supervisors must sign the meeting minutes. The Board of Supervisors' meeting minutes must be retained to determine the responsibilities of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing firm to attend and answer questions that need clarification.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

#### **Article 41. Salary, remuneration, bonuse, and other benefits of Supervisors**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisors shall be implemented as follows:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Supervisors shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors as approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

The salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the tax laws on corporate income tax and other relevant legal provisions and shall be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.



## **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

### **Article 42. Responsibility to be honest and avoidance of conflicts of interest**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other managers, and related persons of these members may only use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers are obliged to provide written notice to the Board of Directors and the Board of Supervisors regarding transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital and such members themselves or their related persons, in accordance with the law. For transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Members of the Board of Directors may not vote on transactions that bring benefits to such member or their related persons, in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other managers, and related persons of these individuals may not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

A transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these persons shall not be invalid in the following cases:

- a) Đối với giao dịch **có giá trị nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

With respect to a transaction with **a value of less than 35%** of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important factors regarding the contract or transaction as well as relations and interests of members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the Board members who have no related interests;

- b) Đối với giao dịch **có giá trị từ 35% trở lên** hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên **có giá trị từ 35% trở lên** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

With respect to a transaction with **a value of more than 35%** or the transaction that, within 12 months from the date of the first transaction, result in a total transaction **value of 35% or more** of the total asset value recorded in the latest financial statements, the important factors regarding the contract or transaction as well as relations and interests of members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through voting by shareholders who have no related interests.

- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Contracts or transactions involving loans or sales of assets valued at more than 10% of the total assets recorded in the most recent financial statement between the Company and a shareholder holding at least 51% of the total voting shares or a related person of such shareholder, where the key terms of the transaction have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through a vote of shareholders without related interests.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

#### **Article 43. Responsibilities for loss and compensation**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives who violate their duties, including the duty of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là

các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall pay compensation to any person who has been is or is likely to become a related party in a claim, suit or legal proceeding (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person was or is a member of the Board of Directors, Supervisors, General Director, other executives, an employee or a representative authorized by the Company, and have acted honestly and prudently in the interests of the Company while complying with the law, without any evidence proving a violation of their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

The expenses for compensation include judgment costs, fines, and actual expenses incurred (including legal fees) in resolving such cases within the legal framework. The Company may purchase insurance for these individuals to cover such indemnification liabilities.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **XI. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF COMPANY**

#### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

#### **Article 44. Right to investigate books and records**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary shareholders have the right to inspect books and records as follows:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders have the right to review, inspect, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request corrections to inaccurate personal information; review, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding at least 05% of the total ordinary shares have the right to review, inspect, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for those related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

If an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to inspect books and records, a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy of such power of attorney, must be provided.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information remains confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company must retain this Charter and any amendments thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company Charter must be published on the Company's website.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

#### **Article 45. Employees and Trade Union**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The General Director must develop plans for approval by the Board of Directors regarding matters related to recruitment, termination of employees, salaries, social insurance, benefits, rewards, and disciplinary actions for employees and company executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính



sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director must develop plans for approval by the Board of Directors regarding the Company's relationship with labor unions in accordance with best management standards, practices, and policies, as well as the provisions of this Charter, the Company's regulations, and applicable laws.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

#### **Article 46. Profit distribution**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

The General Meeting of Shareholders shall determine the dividend payout rate and the form of dividend payment annually from the Company's retained earnings. Dividend payments to shareholders shall be based on the proposal of the Board of Directors and follow these principles:

- a) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật nhưng tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.

Allocation to the Bonus and Welfare Fund in accordance with legal regulations, but not exceeding 10% of the Company's after-tax profit for the year.

- b) Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

The allocation and use of the Management and Executive Bonus Fund and other funds shall comply with legal regulations, aligning with the Company's business performance and investment and development needs.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividend payments or any payments related to any type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors may decide on interim dividend payments if such payments are deemed appropriate based on the Company's profitability, under the authorization of the General Meeting of Shareholders.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of dividends in whole or in part in shares, and the Board of Directors shall implement such decisions.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện



trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In cases where dividends or other payments related to a type of share are paid in cash, the Company shall pay in Viet Nam Dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by shareholders. If the Company has made a transfer according to the correct bank details provided by the shareholder and the shareholder does not receive the funds, the Company shall not be liable for the transferred amount. Dividend payments for shares listed on the Stock Exchange may be processed through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Based on the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall approve a resolution or decision to determine a specific record date for finalizing the shareholder list. As of that date, individuals registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash or stock dividends, notifications, or other documents.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other matters related to profit distribution shall be carried out in accordance with legal regulations.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

##### **Article 47. Bank accounts**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

With prior approval from the relevant authorities, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with legal regulations.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Viet Nam Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company holds accounts.

## **Điều 48. Năm tài chính**

### **Article 48. Financial year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

The financial year of the Company begins on January 01<sup>st</sup> and ends on December 31<sup>st</sup> each year.

## **Điều 49. Chế độ kế toán**

### **Article 49. Accounting system**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The Company shall apply the corporate accounting system or a specialized accounting system issued or approved by the competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company shall maintain accounting records in Vietnamese and store accounting documents in accordance with accounting laws and relevant legal regulations. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to support and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency of the Company is Vietnamese dong (VND). If the Company primarily conducts transactions in a foreign currency, it may choose that currency as its accounting unit, assuming full legal responsibility and notifying the relevant tax authorities.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **XV. FINANCIAL REPORT, ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITIES FOR DISCLOSURE OF INFORMATION**

## **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

### **Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial report**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare annual financial statements, which must be audited as required by law. The audited financial statements must be publicly disclosed per legal regulations on information disclosure in the securities market and submitted to the competent authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial statements must include all required reports, appendices, and explanatory notes per corporate accounting regulations. The reports must provide a truthful and objective reflection of the Company's operations.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial reports as required by law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent authorities.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

##### **Article 51. Annual report**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose its Annual report in accordance with the regulations governing securities and the securities market.

#### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

##### **XVI. AUDITING THE COMPANY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

##### **Article 52. Auditing**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the following fiscal year under agreed terms and conditions.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

The audit report must be attached to the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

The independent auditor conducting the financial audit has the right to attend General Meeting of Shareholders, receive notices and other relevant information, and provide opinions on matters related to the financial audit.

#### **XVII. DẤU CỦA CÔNG TY**

##### **XVII. SEAL OF THE COMPANY**

#### **Điều 53. Dấu của Công ty**

##### **Article 53. Seal of the company**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

The Company's seal may be a traditional physical seal or an electronic signature as per the regulations on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall determine the type, quantity, design, and content of the Company's seal, including those for branches and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the General Director shall manage and use the Company's seal in compliance with current legal regulations.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

## **XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

#### **Article 54. Dissolution of the Company**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

The Company may be dissolved or cease operations under the following circumstances:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn (nếu có);

Upon the expiration of its operating term as specified in the Company's Charter without an extension decision (if applicable);

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

By resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise stipulated in the Law on Tax Administration;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Early dissolution of the Company (including extended terms) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as per regulations.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

#### **Article 55. Extension of duration of operation**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động đề cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the end of the operating term to allow shareholders to vote on an extension of the Company's operations based on the Board's proposal.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

The operating term shall be extended if shareholders representing at least 65% of the total voting shares at the General Meeting of Shareholders approve the extension.

## **Điều 56. Thanh lý**

### **Article 56. Liquidation**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least six (06) months before the end of the Company's operating term or after the dissolution decision, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members, including two (02) appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The committee shall prepare its operational regulations. Members may be selected from Company employees or independent experts. All liquidation-related costs shall be prioritized over other Company debts.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee must notify the Business Registration Authority of its establishment and commencement of operations. From that point, the Committee shall act on behalf of the Company in all liquidation-related matters before courts and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

The proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;

Liquidation expenses;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Employee salaries, severance pay, social insurance, and other benefits under labor agreements and contracts;

- c) Nợ thuế;

Taxes payable;

- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

Other Company's debts;



đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remaining assets, after settling all liabilities under sections (a) to (d), shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be prioritized for payment.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

#### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

#### **Article 57. Internal dispute resolution**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In the case of disputes or claims arising from the Company's activities, shareholder rights and obligations under the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions, or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders and the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Shareholders and the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, or other managers;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties shall first attempt to resolve the dispute through negotiation and mediation. Unless the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board, the Chairman shall lead the resolution process and require each party to provide relevant information within seven (07) working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairman, any party may request the Head of the Board of Supervisors to appoint an independent mediator.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

If mediation fails within six (06) weeks from the start of the process or if the mediator's decision is not accepted, any party may refer the dispute to arbitration or court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Each party shall bear its own costs for negotiation and mediation. Court fees shall be settled per the court's ruling.

## XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

## XX. ADDITION TO AND AMENDMENT OF THIS CHARTER

### Điều 58. Điều lệ Công ty

#### Article 58. Company's Charter

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Any amendments or supplements to this Charter must be reviewed and decided upon by the General Meeting of Shareholders.

- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

If any legal regulations affecting the Company's operations are not covered in this Charter or if new laws differ from this Charter's provisions, the Company shall comply with such legal regulations.

## XXI. NGÀY HIỆU LỰC

## XXI. EFFECTIVE DATE

### Điều 59. Ngày hiệu lực

#### Article 59. Effective date

- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pin Ác quy miền Nam nhất trí thông qua **ngày 26 tháng 4 năm 2025 tại Khách sạn Sen Việt, số 33 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.**

This Charter comprises 21 Chapters and 59 articles, and was unanimously passed by the General Meeting of Shareholders of the Dry Cell And Storage Battery Joint Stock Company **on April 26<sup>th</sup>, 2025, at Sen Viet Hotel, No. 33 Cao Thang Street, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City** and approved the full effectiveness of this Charter.

- Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter is made in ten (10) copies, each having equal legal value and being kept at the Company's head office.

- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole official version of the Company.

- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Copies or excerpts of this Charter shall be valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.*

*Full Name, Signature of the Legal Representative, and Members of the Board of Directors.*

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

### LEGAL REPRESENTATIVE

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**  
(Thành viên HĐQT)  
(Member of Board of Directors)

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**

**Lê Văn Năm**  
**Le Van Nam**

**Lê Hoàng**  
**Le Hoang**

**CÁC THÀNH VIÊN HĐQT**  
**MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Nguyễn Văn Chung**  
**Nguyen Van Chung**

**Shigeru Ezure**  
**Shigeru Ezure**

**Nguyễn Quốc Việt**  
**Nguyen Quoc Viet**